

Danh sách điểm các Chi nhánh khu vực Khánh Hòa

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự thi	Vị trí	Tốt nghiệp trường	Xếp loại	Thạc sĩ	Điểm KTC	Điểm CMNV	Điểm TN CMNV	Điểm Tin học	Điểm ngoại ngữ	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	$=(12)*2+(11)+(13)+(16)$	
I	NHNN Chi nhánh Phú Yên (03 chỉ tiêu chuyên viên nghiệp vụ)																
1	4001	Phạm Thị Thanh An		24/03/1993	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở TP.HCM	Giỏi		61	61,5	80	84	94	0	264	Trúng tuyển
2	4031	Nguyễn Thị Hoàng Thảo		25/7/1991	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Khá		50,5	58	88	76	92	0	254,5	Trúng tuyển
3	4028	Nguyễn Thị Minh Tuyết		02/5/1988	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Khá	x	56	63	64	68	88	0	246	Trúng tuyển
4	4022	Đào Lê Phương		23/9/1995	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Học viện ngân hàng	Xuất sắc		60	55	76	84	96	0	246	
5	4019	Nguyễn Thị Cẩm Nhung		19/11/1995	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Học viện ngân hàng	Khá		54	57,5	76	84	98	0	245	
6	4029	Nguyễn Sơn Thạch	19/5/1988		NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở TP.HCM	Khá	x	65,5	50	76	72	84	0	241,5	
7	4014	Nguyễn Minh Lý Luận	21/7/1995		NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Quy Nhơn	Giỏi		52	50	56	64	63	0	208	
8	4007	Trần Mai Huy	23/12/1985		NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP.HCM	Khá	x	46	54	84	80	92	20	258	
9	4018	Nguyễn Thị Kiều Nhi		15/11/1992	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở TP.HCM	Khá		77	41	88	64	96	0	247	
10	4020	Nguyễn Thị Kim Oanh		03/02/1988	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Giỏi	x	43,5	53	68	64	63	20	237,5	
11	4008	Trần Thị Thanh Huyền		23/3/1993	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Học viện ngân hàng	Khá		31	54,5	76	56	76	20	236	
12	4038	Trần Thị Bích Viên		16/4/1993	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở TP.HCM	Khá		63	47	76	72	84	0	233	
13	4013	Nguyễn Quốc Luân	30/12/1993		NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP.HCM	Khá		46	50	72	76	88	0	218	

th

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự thi	Vị trí	Tốt nghiệp trường	Xếp loại	Thạc sĩ	Điểm KTC	Điểm CMNV	Điểm TN CMNV	Điểm Tin học	Điểm ngoại ngữ	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	$=(12)*2+(11)+(13)+(16)$	
14	4039	Nguyễn Thị Thuý Vinh		12/8/1992	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP.HCM	Khá		41,5	39	92	76	92	0	211,5	
15	4030	Nguyễn Lý Mai Thảo		26/8/1994	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế - Luật TP.HCM	Khá		63	40	68	72	94	0	211	
16	4012	Lương Thị Huyền Linh		10/8/1990	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Văn Lang	Giỏi		34	51,5	68	80	88	0	205	
17	4006	Nguyễn Thị Thanh Huệ		02/5/1989	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP.HCM	Khá	x	39,5	48,5	64	60	86	0	200,5	
18	4035	Hoàng Nguyễn Huyền Trâm		10/04/1991	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Tài chính - Marketing TP.HCM	Khá		51	38	72	76	92	0	199	
19	4034	Ngô Thị Bích Trâm		04/10/1988	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP.HCM	Khá		30	34	76	68	82	0	174	
20	4004	Huỳnh Như Hào		21/01/1994	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở TP.HCM	Khá		44,5	29,5	64	60	88	0	167,5	
21	4002	Huỳnh Thị Hà Ân		03/03/1995	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở TP.HCM	Khá		28	27	76	76	88	0	158	
22	4003	Nguyễn Vũ Lan Di		25/12/1990	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Công nghiệp TP.HCM	Khá		8	15	68	72	88	0	106	
23	4005	Nguyễn Phụng Hoàng	15/02/1990		NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Học viện ngân hàng	Khá		32	0	64	84	81	0	96	
24	4017	Trương Thị Thanh Nhân		15/5/1991	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở TP.HCM	Khá	x	31	0	56	80	94	0	87	
25	4009	Nguyễn Ngọc Thanh Huyền		04/10/1989	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Giỏi	x								Không dự thi
26	4010	Lê Thị Thuý Kiều		25/10/1994	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Công nghiệp thực phẩm TP.HCM	Giỏi									Không dự thi
27	4011	Dương Tấn Khen	24/4/1993		NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Khá									Không dự thi



TK

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự thi	Vị trí	Tốt nghiệp trường	Xếp loại	Thạc sĩ	Điểm KTC	Điểm CMNV	Điểm TN CMNV	Điểm Tin học	Điểm ngoại ngữ	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	$=(12)*2+(11)+(13)+(16)$	
28	4015	Thái Tuyết Ngân		15/5/1994	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Học viện ngân hàng	Khá									Không dự thi
29	4016	Nguyễn Ngọc Kim Ngân		06/05/1993	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở TP.HCM	Khá									Không dự thi
30	4021	Trần Thị Minh Phụng		20/9/1993	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Tài chính - Marketing TP.HCM	Giỏi									Không dự thi
31	4023	Lê Trần Công Quyền	28/02/1990		NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP.HCM	Khá	x								Không dự thi
32	4024	Nguyễn Thị Như Quỳnh		11/07/1995	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Quy Nhơn	Khá									Không dự thi
33	4025	Lê Thị Bích Tinh		09/11/1990	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP.HCM	Khá	x								Không dự thi
34	4026	Trương Phan Cẩm Tú		14/3/1993	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Nha Trang	Giỏi									Không dự thi
35	4027	Nguyễn Lê Băng Tuyền		12/9/1992	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Nha Trang	Khá									Không dự thi
36	4032	Trần Thị Thanh Thoa		24/11/1994	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở TP.HCM	Khá									Không dự thi
37	4033	Lê Thị Đoan Trang		19/11/1992	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở TP.HCM	Khá									Không dự thi
38	4036	Trần Huyền Trân		28/05/1995	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Tôn Đức Thắng	Khá									Không dự thi
39	4037	Nguyễn Thục Vi		09/09/1992	NHNN Phú Yên	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế - Luật TP.HCM	Khá									Không dự thi
II	NHNN Chi nhánh Ninh Thuận (02 chỉ tiêu chuyên viên nghiệp vụ)																
1	4047	Hoàng Thị Mỹ Tuyền		7/25/1990	NHNN Ninh Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế Đà Nẵng	Giỏi		84	57	84	88	89	0	282	Trúng tuyển

th

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự thi	Vị trí	Tốt nghiệp trường	Xếp loại	Thạc sĩ	Điểm KTC	Điểm CMNV	Điểm TN CMNV	Điểm Tin học	Điểm ngoại ngữ	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	$=(12)*2+(11)+(13)+(16)$	
2	4043	Nguyễn Thái Bảo Huyền		1/26/1995	NHNN Ninh Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP HCM	Khá		58	59	68	72	93	0	244	Trúng tuyển
3	4042	Nguyễn Nhật Chân		3/21/1993	NHNN Ninh Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP HCM	Khá		43	63	88	68	88	0	257	
4	4048	Nguyễn Thị Nhã Trang		7/9/1983	NHNN Ninh Thuận	CV Nghiệp vụ	Học viện Ngân hàng	Giỏi		36	34	52	72	68	20	176	
5	4045	Trần Thị Kim Phụng		7/6/1989	NHNN Ninh Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Dân lập văn lang	Khá		31	31	80	80	90	0	173	
6	4044	Trần Thị Trâm Oanh		12/11/1995	NHNN Ninh Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP HCM	Khá		26,5	34	72	92	94	0	166,5	
7	4041	Nguyễn Quang Anh	7/10/1994		NHNN Ninh Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở Malaysia	Khá		2	7	64	68	Miễn	0	80	
8	4040	Nguyễn Thị Thuận Anh		11/9/1987	NHNN Ninh Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học kinh tế quốc dân	Khá									Không dự thi
9	4046	Nguyễn Thị Lan Qui		11/1/1989	NHNN Ninh Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP HCM	Giỏi									Không dự thi
10	4049	Võ Phan Mai Trâm		6/6/1992	NHNN Ninh Thuận	CV Nghiệp vụ	ĐH Dân lập văn lang	Khá									Không dự thi
III	NHNN Chi nhánh Bình Định (02 chỉ tiêu chuyên viên nghiệp vụ)																
1	4055	Khổng Xuân Thắng	3/6/1992		NHNN Bình Định	CV Nghiệp vụ	Đại học Quy Nhơn	Khá		67	51	80	72	94	0	249	Trúng tuyển
2	4050	Lê Thị Kim Dung		24/11/1993	NHNN Bình Định	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP Hồ Chí Minh	Khá		52	57	68	76	96	0	234	Trúng tuyển
3	4057	Nguyễn Thị Xuân Trang		25/6/1992	NHNN Bình Định	CV Nghiệp vụ	Đại học Quy Nhơn	Giỏi		38	52	72	64	88	0	214	
4	4052	Võ Thị Kim Lợi		27/3/1992	NHNN Bình Định	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP. HCM	Khá	x	39	39	56	60	96	0	173	
5	4051	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		08/01/1994	NHNN Bình Định	CV Nghiệp vụ	Đại học Công nghiệp Việt - Hùng	Khá									Không dự thi

th

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự thi	Vị trí	Tốt nghiệp trường	Xếp loại	Thạc sĩ	Điểm KTC	Điểm CMNV	Điểm TN CMNV	Điểm Tin học	Điểm ngoại ngữ	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	$= (12) * 2 + (11) + (13) + (16)$	
6	4053	Huỳnh Thị Ty	Na		27/6/1992	NHNN Bình Định	CV Nghiệp vụ	Đại học Quang Trung	Khá	x								Không dự thi
7	4054	Trần Phương	Thanh	2/5/1986		NHNN Bình Định	CV Nghiệp vụ	Đại học Mở Tp. HCM	Khá	x								Không dự thi
8	4056	Nguyễn Thị Xuân	Thịnh		3/7/1988	NHNN Bình Định	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP. HCM	Khá									Không dự thi
IV	NHNN Chi nhánh Khánh Hòa (04 chỉ tiêu chuyên viên nghiệp vụ)																	Không dự thi
1	4061	Nguyễn Hoài	Bảo	9/12/1994		NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Khá		67	78	80	76	94	0	303	Trúng tuyển
2	4063	Võ Thị Kim	Chi		3/7/1990	NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Khá		74	50,5	80	68	88	0	255	Trúng tuyển
3	4066	Nguyễn Hoàng	Lan		11/9/1987	NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngoại thương	Giỏi	x	74	54	56	76	Miễn	0	238	Trúng tuyển
4	4072	Phạm Thị	Tuyến		6/1/1994	NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Khá		54	50	68	68	82	0	222	Trúng tuyển
5	4071	Trần Quang	Sáng	2/10/1992		NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Khá		67	35	84	76	83	0	221	
6	4064	Nguyễn Thị Hoàng	Giang		3/14/1989	NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Khá		60	37	76	76	94	0	210	
7	4062	Đặng Thanh	Bình	10/27/1995		NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Giỏi		42	49	64	76	91	0	204	
8	4067	Nguyễn Quang	Minh	8/9/1990		NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	Khá	x	51	42	68	72	Miễn	0	203	
9	4069	Nguyễn Linh	Pha		2/4/1990	NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Khá		37	45	64	72	86	0	191	
10	4065	Võ Thị Lệ	Huyền		3/10/1995	NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Khá		30	28	64	68	94	0	150	



th

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự thi	Vị trí	Tốt nghiệp trường	Xếp loại	Thạc sĩ	Điểm KTC	Điểm CMNV	Điểm TN CMNV	Điểm Tin học	Điểm ngoại ngữ	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	$=(12)*2+(11)+(13)+(16)$	
11	4073	Nguyễn Thị Bích Thảo		4/25/1993	NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Nha Trang	Khá		35	21	68	64	86	0	145	
12	4068	Nguyễn Thị Kiều Oanh		3/12/1992	NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh	Khá		30	26	60	72	94	0	142	
13	4075	Lý Trục Viên Trân		8/16/1994	NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Tài chính - Marketing	Khá		31	26	52	80	95	0	135	
14	4058	Hồ Thị Huyền Anh		6/17/1993	NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Nha Trang	Giỏi									Không dự thi
15	4059	Hà Tuấn Anh	5/2/1993		NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Khá									Không dự thi
16	4060	Lê Hoàng Ân	4/8/1991		NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Khá	x								Không dự thi
17	4070	Nguyễn Đình Quốc	10/8/1994		NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Khá									Không dự thi
18	4074	Lê Minh Thiện	11/14/1992		NHNN Khánh Hòa	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	Giỏi									Không dự thi
V	NHNN Chi nhánh Bình Thuận (02 chỉ tiêu chuyên viên nghiệp vụ)																
1	4076	Hà Thị An		11/10/1986	NHNN Bình Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Khá	x	79	53	76	72	Miễn	0	261	Trúng tuyển
2	4079	Lê Vũ Hội	10/5/1991		NHNN Bình Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Phan Thiết	Khá		57	58	80	80	77	0	253	Trúng tuyển
3	4080	Võ Thị Hà Phương		10/5/1989	NHNN Bình Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học kinh tế - Luật	Khá		83	41	64	68	86	20	249	
4	4082	Trần Quang Tùng	1/20/1993		NHNN Bình Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Phan Thiết	Giỏi		37	50	72	64	76	0	209	
5	4077	Trần Nữ Lê Anh		2/20/1993	NHNN Bình Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Phan Thiết	Khá		74	22	76	80	84	0	194	

th

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh (Nam)	Ngày sinh (Nữ)	Đơn vị dự thi	Vị trí	Tốt nghiệp trường	Xếp loại	Thạc sĩ	Điểm KTC	Điểm CMNV	Điểm TN CMNV	Điểm Tin học	Điểm ngoại ngữ	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	= (12)*2 + (11) + (13) + (16)	
6	4081	Huỳnh Duy Tiến	9/29/1985		NHNN Bình Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Khá	x	58	23	76	68	77	0	180	
7	4078	Trần Bích Hà		10/6/1995	NHNN Bình Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP HCM	Khá		32	25	76	76	88	0	158	
8	4083	Nguyễn Tường Vinh	4/9/1994		NHNN Bình Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Hoa Sen	Giỏi									Không dự thi
9	4084	Trần Thạch Uyên Vy		6/19/1991	NHNN Bình Thuận	CV Nghiệp vụ	Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	Khá	x								Không dự thi

th

VIẾT